

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/DS-ST
Ngày: 17 - 9 -2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tòa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Trần Thị Đồi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 390/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà Ree, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Lô Bằng Gi – CT. Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền ông Giang là ông Lê Hiền Th – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro.

Người đại diện theo ủy quyền ông Thảo: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1996 (theo văn bản ủy quyền số: 7946/UQTA- VH.18 ngày 22/5/2018) (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa 1, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2018 những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa do bà Nguyễn Kim T đại diện Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV trình bày:

Vào ngày 20/02/2016, bà Nguyễn Thị Th có ký hợp đồng tín dụng số 20160218 – 103021 - 1353 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV vay số tiền là 61.348.343 đồng (Sáu mươi một triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi ba đồng) với lãi suất thỏa thuận 2.5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm thanh toán số tiền là 94.834.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng phải trả số tiền là 2.605.000 đồng tháng cuối trả 3.659.000 đồng. Thời gian trả đầu tiên vào ngày 01/4/2016. Thực hiện hợp đồng bà Th đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV 31.260.000 đồng. Kể từ ngày 29/7/2017 đến nay, bà Th không thanh toán bất cứ khoảng nào dù Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó bà đề nghị Tòa án buộc bà Th phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV số tiền như sau: nợ gốc đến hạn là 47.172.999 đồng, tiền lãi 16.401.001 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bà Th phải trả 63.574.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Công ty tài chính TNHH một thành viên ngân hàng TMCP Việt Nam TV có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 BLTTDS, vụ kiện còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS. Bà Nguyễn Thị Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV do bà Nguyễn Kim T đại diện trình bày tại phiên tòa thì thấy rằng giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV với bên bà Nguyễn Thị Th có ký kết hợp đồng tín dụng số 20160218–103021-1353 ngày 20/02/2016; Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV cho bà Th vay số tiền 61.348.343 đồng lãi suất 2.5%/tháng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay là 36 tháng,

lãi và vốn chia đều với số tiền phải trả 94.834.000 đồng mỗi tháng bà Th phải trả 2.605.000 đồng tháng cuối trả 3.659.000 đồng. Quá trình vay bà Th đã trả 31.260.000 đồng. Còn lại 63.574.000 đồng nhưng bà Th không có thiện chí trả nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV nhiều lần yêu cầu bà Th trả nhưng không trả làm ảnh hưởng quyền lợi của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV. Do đó cần buộc bà Th trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV 63.574.000 đồng là phù hợp.

[3]Về án phí: bà Th bị buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 35, Điều 92, Điều 186, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” với bà Nguyễn Thị Thuận.

Buộc bà Nguyễn Thị Th trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV số tiền là 63.574.000 đồng (Sáu mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) trong đó nợ gốc là 47.172.999 đồng, tiền lãi 16.401.001 đồng khi án có hiệu lực.

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự tính lãi chậm thi hành.

2/Án phí: bà Th phải nộp 3.178.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng) án phí DSST sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV tiền tạm ứng án phí 1.590.000 đồng theo biên lai số 2780 ngày 05/7/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy